**THUỘC TÍNH CỦA VĂN HÓA BẬC ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM**

**Trần Long (\*)**

*Tóm tắt*

*Thuộc tính của văn hoá bậc đại học thể hiện qua các mặt hoạt động của hệ thống các trường đại học. Trong phạm vi bài viết này, người viết đề cập đến năm hoạt động cơ bản của một đơn vị cấp đại học. Đó là hoạt động nghiên cứu khoa học, hoạt động giảng dạy, hoạt động văn thể mỹ, hoạt động phổ biến tri thức khoa học ra ngoài xã hội, hoạt động giao tiếp, ứng xử giữa các thành viên trong trường đại học.*

*Các hoạt động này đều có ở các đơn vị giáo dục nhưng ở cấp độ đại học, hàm lượng trí tuệ phải đạt một lượng nhất định, tương xứng với vị thế xã hội của nó. Yêu cầu này nói lên một điều: hàm lượng trí tuệ là tiêu chí quan trọng để nhận diện thuộc tính văn hóa của bậc đại học.*

***Từ khoá:*** *văn hoá đại học, hàm lượng trí tuệ, lý tính, hoạt động nghiên cứu, hoạt động giảng dạy, hoạt động phổ biến tri thức khoa học, hoạt động văn thể mỹ, hoạt động giao tiếp, giá trị*

ATTRIBUTES OF THE HIGHER EDUCATION CULTURE IN VIETNAM

***Abstract***

*The attributes of the higher education culture are reflected in the facets of the university system. Within the scope of this article, the writer discusses five basic activities of a university unit. These are scientific research activities, teaching activities, fine arts activities, disseminating activities of scientific knowledge to society and communicational and behavioural activities among university members.*

*These activities are available at other educational levels but  in tertiary education, the intellectual content must reach a certain amount, commensurating with its social status. This requirement indicates one key point: intellectual content is an important criterion to identify the cultural attributes of tertiary education.*

***Keyword:*** *University culture, research activities, teaching activities, fine arts activities, disseminating activities of scientific knowledge to society and communicationa activities, value, attribute*

*Văn hóa của bậc đại học không phải là một dạng thức vô hình. Nó bao gồm nhiều thuộc tính cần nhận diện để khai thác, bổ sung và trao truyền cho các thế hệ nối tiếp tự nguyện gắn bó với giảng đường đại học.*

**1. Văn hóa của bậc đại học được nhận diện qua hàm lượng trí tuệ trong hoạt động học thuật**

Ở đây, người viết đề cập đến hai hoạt động cơ bản là hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động giảng dạy.

Hàm lượng trí tuệ tronghoạt độngnghiên cứu khoa học thể hiện trong các công trình nghiên cứu. Ở bất cứ cấp độ nào, đòi hỏi lượng chất xám cao đối với các công trình nghiên cứu là điều tất yếu. Tuy nhiên, có một điều cần chú ý là, để hàm lượng trí tuệ đó trở thành yếu tố xác lập nên văn hóa đại học thì phải thỏa mãn một yêu cầu tối quan trọng: phải có ý nghĩa thực tiễn – tức có đóng góp thiết thực vào đời sống xã hội. Đây là vấn đề chân và giả, là văn hóa hay không văn hóa ở bậc đại học nói riêng và trong cuộc sống đời thường nói chung. Văn hóa nghiên cứu khoa học ở bậc đại học cần xác lập tư duy độc lập, xây dựng thói quen tìm tòi hướng đi mới trong lý thuyết nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu để giải quyết các vấn đề cấp thiết đặt ra từ đời sống thực tiễn. Nghiên cứu khoa học chỉ đóng khung trong những lý thuyết “đã quá hạn sử dụng” và dẫn chứng dữ liệu theo lối sao qua chép lại những tri thức bên trong và bên ngoài quốc gia sẽ không xác lập được bản sắc văn hóa của bậc đại học. Hàm lượng trí tuệ thấp trong các công trình nghiên cứu cũng đưa lại hệ quả không tốt tương tự.

Văn hoá bậc đại học của mỗi quốc gia còn được nhận diện thông qua những đóng góp của hệ thống các trường đại học vào nền khoa học thế giới. Năng lực dự phần vào nền khoa học thế giới thể hiện qua số liệu thống kê của những tổ chức khoa học có tầm cỡ quốc tế. Nói cách khác, hàm lượng trí tuệ tronghoạt độngnghiên cứu khoa học ở bậc đại học không chỉ có ý nghĩa trong phạm vi quốc gia mà còn có ý nghĩa quốc tế.

Những đóng góp có giá trị của các công trình nghiên cứu vào sự phát triển một quốc gia cũng có giá trị đóng góp cho quốc tế. Đó là mối quan hệ biện chứng. Chính vì điều này mà các tạp chí trong hệ thống ISI (Institute for Scientific information, Hoa Kỳ) và Scopus (hệ thống dữ liệu của Elsevier, một công ty xuất bản học thuật có trụ sở tại Hà Lan) không chỉ là nơi công bố thành quả trí tuệ cá nhân mà còn là hệ thống tập hợp những tri thức mới mẻ, có giá trị khoa học bổ sung vào kho dữ liệu của Liên Hiệp Quốc nhằm vào mục đích phát triển thế giới.

Hàm lượng trí tuệ tronghoạt động giảng dạy ở bậc đại học có điểm hoàn toàn khác với các cấp học bên dưới. Lượng tri thức truyền đạt ở bậc đại học không phải là những cái mà người người thầy có và được trao truyền theo lối “rót nước vào ly”. Tri thức đại học phải nhằm vào những cái mà người học cần và xã hội cần. Tri thức đại học được tích lũy từ trong quá trình tương tác giữa thầy và trò, tương tác giữa thầy và trò với các kênh thông tin có liên quan (trong đó chú trọng đến các kênh truyền thông). Hàm lượng trí tuệ tích hợp theo lối này mới thực sự tạo ra thuộc tính hữu ích của văn hóa bậc đại học. Như vậy, suy nghĩ cho rằng: có cung cấp giáo trình, có giới thiệu tài liệu tham khảo cho người học, có sử dụng các phương tiện hiện đại trong quá trình giảng dạy, có điểm danh… là đạt yêu cầu thì cần phải xem xét lại. Thực tế cho thấy, nếu cứ bó buộc giảng viên trong những khuôn khổ tưởng chừng như là đầy đủ nhưng thực ra lại rất giản đơn ấy đã làm cùn mòn tư duy khai phóng của giáo dục bậc đại học (vấn đề sẽ được trao đổi ở phần dưới). Theo hướng nhận thức này, điều cần nhất hiện nay ở bậc đại học là phải nhanh chóng đổi mới căn bản và toàn diện về nội dung và phương pháp dạy học hiện đang tồn tại. Văn hóa dạy học ở bậc đại học phải khơi dậy tính tự giác, tính chủ động của người học để họ tự nhận thức, tự tìm tòi sáng tạo. Muốn như vậy phải tránh xa lối dạy học truyền – nhận theo lối cơ học. Có như vậy, các cơ sở giáo dục đại học mới hoàn thành chức năng định hướng và thúc đẩy xã hội phát triển.

**2. Văn hóa của bậc đại học được nhận diện qua hàm lượng trí tuệ trong hoạt động văn thể mỹ**

Hàm lượng trí tuệ trong hoạt động văn thể mỹ cũng góp phần tạo nên giá trị của văn hóa ở bậc đại học.

Hàm lượng trí tuệ trong hoạt động văn thể mỹ thể hiện rõ ở tư duy thẩm mỹ lý tính, hiện đại của các chủ thể thẩm mỹ. Sự hiểu biết của người dạy và người học ở bậc đại học về cái đẹp trong đời sống thông qua nghiên cứu và thực hành mỹ học xác lập một phần giá trị của giáo dục đại học. Thiếu nó, giáo dục đại học thiếu tính toàn diện. Vì vậy, sự tồn tại một hàm lượng trí tuệ thấp trong các hoạt động văn thể mỹ cũng đủ thông báo về một trạng thái bất cập của văn hóa bậc đại học. Khi Việt Nam bước vào sân chơi thế giới, yêu cầu về năng lực thẩm mỹ đối với các thành viên ở cấp đại học càng thực tế và càng hướng đến mục tiêu ngang tầm thời đại. Mặt khác, để thực hiện nhiệm vụ “xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, trí thức đại học phải là người tiên phong chứ không còn ai khác. Văn hóa ở bậc đại học muốn thực hiện được vai trò tiên phong thì không còn cách nào khác là phải không ngừng nâng cao hàm lượng trí tuệ trong các hoạt động văn thể mỹ.

Giáo dục kỹ năng sáng tạo nghệ thuật và phê bình nghệ thuật là chức năng của các trường thuộc hệ thống chuyên ngành văn thể mỹ. Đối với các trường ngoài hệ thống chuyên ngành này, việc khuyến khích, động viên các thành viên thể hiện năng lực thẩm mỹ có ý nghĩa đặc biệt.

Thông thường, vốn năng lực thẩm mỹ của người dạy và người học ở bậc đại học được tích lũy ở giai đoạn tiền đại học. Ở giai đoạn này, ngoài tác động của các trường phổ thông còn có những tác động của các tổ chức hoạt động theo cơ chế xã hội hóa. Hoạt động văn thể mỹ ở bậc đại học cần hướng đến mục tiêu nâng cao tầm trí tuệ thời đại trong từng môn, mục cụ thể. Như vậy, cần có sự tuyển chọn trước khi trình diễn. Thành phần tuyển chọn và các giám khảo cũng phải có tầm cỡ tương xứng. Hoạt động văn thể mỹ theo lối kinh nghiệm và không nhờ sự hỗ trợ của các chuyên gia chuyên ngành văn thể mỹ (là những người tốt nghiệp đại học trở lên) sẽ không góp phần nâng cao mặt bằng văn hóa văn thể mỹ ở bậc đại học.

**3. Văn hóa của bậc đại học được nhận diện qua hàm lượng trí tuệ trong hoạt động phổ biến tri thức khoa học ra ngoài xã hội.**

Hàm lượng trí tuệ trong hoạt động phổ biến tri thức khoa học ra ngoài xã hội thể hiện giá trị của văn hoá bậc đại ở phương diện đối ngoại. Mỗi trường đại học có chức năng riêng, nhằm vào những mục tiêu cụ thể. Riêng về lĩnh vực phổ biến tri thức khoa học ra ngoài xã hội, các trường đại học đều nhằm tới một mục đích chung là nâng cao chất lượng sống của cộng đồng. Vì vậy, hiệu quả hoạt động xã hội của các trường đại học có một ý nghĩa văn hoá - chính trị tích cực.

Ngoài các công trình nghiên cứu hợp đồng với các doanh nghiệp và các tổ chức xã hội nhằm góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển thì hoạt động hỗ trợ truyền thông phổ biến tri thức khoa học ra ngoài xã hội có hiệu quả sẽ giúp xác lập thương hiệu của trường đại học. Các hình thức toạ đàm, nói chuyện chuyên đề, bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành … đem lại những giá trị xã hội thiết thực. Lợi ích cụ thể của những hoạt động nêu trên là góp phần chuyển đổi nhận thức trong toàn xã hội từ cảm tính sang lý tính, từ nhận thức lý tính nông cạn sang nhận thức lý tính mang tính khoa học sâu sắc. Đó chính là những biểu hiện cụ thể của văn hoá bậc đại học.

Trong điều kiện lịch sử - xã hội cụ thể của Việt Nam từ sau đổi mới, các phong trào hướng về cộng đồng của tuổi trẻ học đường nói chung và của sinh viên, giảng viên các trường đại học thực sự là cần thiết. Hiệu quả của những chuyến đi vì cộng đồng cho thấy hoạt động xã hội của tầng lớp trí thức ở bậc đại học đã góp phần thay đổi bộ mặt xã hội, nhất là những địa phương còn gặp khó khăn trong quá trình phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội do trình độ nhận thức của nhân dân cũng như trình độ khoa học kỹ thuật của địa phương còn thấp.

**4. Văn hóa của bậc đại học được nhận diện qua hoạt động giao tiếp, ứng xử lý tính giũa các thành viên trong trường đại học.**

Giao tiếp nội bộ ở bậc đại học đòi hỏi tính mẫu mực trong cách ứng xử: mẫu mực trong ứng xử giữa thầy trò, mẫu mực trong ứng xử giữa các đồng nghiệp.

Xác lập mẫu mực ứng xử ở bậc đại học là cần thiết. Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, mẫu mực ứng xử ở bậc đại học cần được thảo luận và xây dựng khung tiêu chí cơ bản**.** Khi giáo dục quốc tế được giới thiệu vào Việt Nam, chắc chắn sẽ có những khác biệt. Những khác biệt giữa văn hoá giáo dục quốc tế và văn hoá giáo dục Việt Nam cần được nhận diện kịp thời và có hướng giải quyết phù hợp. Có những khác biệt thuộc về tiến bộ thì phải chấp nhận và vận dụng. Có những khác biệt thuộc về bản sắc thì phải thận trọng xem xét, cân nhắc kỹ trước khi vận dụng.

Vốn chịu ảnh hưởng nền giáo dục phong kiến hàng nghìn năm, văn hoá giáo dục Việt Nam tồn tại những hạn chế không thể giải quyết trong “một sớm một chiều”. Một trong những hạn chế đó là sự đóng khung các nguyên lý dạy học vào một khuôn mẫu khô cứng theo cách của trường đại học truyền thống: trường Quốc tử giám. Tinh thần khai phóng của giáo dục đại học Việt Nam hiện nay trước hết phải tháo bỏ cho được cái khuôn mẫu cổ hủ đó. Tuy không còn trong thực tế nhưng cái bóng của nó vẫn còn in đậm trong tâm thức của nhiều thế hệ nhà giáo Việt Nam. Lối dạy độc thoại, dạy những cái thầy có chỉ tương thích với lối học nhồi nhét vào óc và thích hợp với mục đích truyền thụ những điều mà tầng lớp thống trị mong muốn. Văn hoá giáo dục phong kiến còn tạo ra một tiền lệ tiêu cực trong dạy học là thầy có quyền đòi hỏi trò chứ trò không được đòi hỏi thầy. Lối dạy học đó không còn phù hợp với yêu cầu của xã hội hiện đại, thế nhưng để phá bỏ nó phải có cái mới để thay thế vào. Cái mới thay thế cần được xây dựng một cách nghiêm túc và khoa học. Đó chính là phần việc của giáo dục Việt Nam hiện đại. Phần việc này thật sự là rất khó bởi vì người học và các bậc phụ huynh đang đòi hỏi cần phải xây dựng ngay mối quan hệ thân thiện, cởi mở giữa thầy và trò trong trường đại học. Trong khi đó, để giải bài toán này, chủ thể không ai khác chính là người thầy. Người thầy phải tự khai phóng, tự thoát ra cái vỏ khô cứng được “đúc” từ nhiều thế kỷ. Rõ ràng người thầy bậc đại học đang đứng trước một bài toán khó mà đáp án của nó vừa phải thoả mãn yêu cầu cấp thiết từ bên ngoài, vừa phải thích ứng với khả năng tự đổi mới từ bên trong, khả năng tự đổi mới chính mình.

Một nét đặc thù của giáo dục bậc đại học là có thêm phần việc hướng dẫn nghiên cứu sinh và học viên cao học làm khoa học. Tận tình dìu dắt thế hệ đi sau nghiên cứu khoa học là một thuộc tính của văn hoá bậc đại học. Thuộc tính này đòi hỏi người thầy phải có cái tâm trong sáng, vô tư trong công việc đào luyện một thế hệ có tài, có đức bổ sung vào nguồn nhân lực quốc gia. Thiên vị, ác cảm với học viên hay đòi hỏi những thứ khác ngoài khoa học là những hành vi không chỉ làm xói mòn quan hệ tốt đẹp giữa thầy và trò mà còn làm hạ thấp giá trị văn hoá của bậc đại học.

Ứng xử với đồng nghiệp trong môi trường giáo dục đại học cần coi trọng dù thời gian tiếp xúc giữa các thành viên trong các trường đại học không nhiều như ở những cấp học bên dưới. Quan hệ ứng xử mẫu mực giữa các thành viên trong trường đại học là tấm gương cho sinh viên, học viên noi theo. Thế hệ những nhà khoa học tương lai vẫn luôn luôn cần một định hướng nhân cách từ khi còn ngồi ở ghế giảng đường.

Trong mối quan hệ giữa những đồng nghiệp với nhau, điều quan trọng nhất là tinh thần hợp tác, chia sẻ thông tin khoa học. Văn hoá ở bậc đại học là dạng thức văn hoá thiên về trí tuệ, là văn hoá làm khoa học. Nó đòi hỏi mọi người phải có ý thức và thói quen làm việc nhóm; trên cơ sở làm việc nhóm sẽ xác lập tinh thần dân chủ, tôn trọng chính kiến khoa học của nhau, cùng nhau xây dựng truyền thống tích hợp tri thức, phục vụ nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu của nhà trường.

Các mối quan hệ giữa đồng nghiệp với đồng nghiệp ở những bình diện khác được thực hiện theo luật định chung. Khi có những vấn đề nảy sinh trong đời sống thường ngày thì phải dùng phương pháp phân tích lý tính và phép biện chứng để giải quyết.

Hiểu biết luật và chấp hành tốt những quy định của pháp luật về ứng xử xã hội nói chung và ứng xử với đồng nghiệp nói riêng là biểu hiện của văn hoá bậc đại học. Đó cũng là xu hướng chung của giáo dục hiện đại.

Tóm lại, một nền giáo dục đại học có tầm văn hoá cao là nền giáo dục giàu tính nhân văn, bảo đảm tínhdân chủ và tự do học thuật. Nhờ những thuộc tính ấy mà giáo dục đại học mới có thể thực hiện được chức năng khai phóng, thực hiện tốt phương châm hợp tác khám phá và chia sẻ tri thức, hoàn thành trách nhiệm nâng đỡ, dìu dắt các thế hệ nối tiếp.

**5. Thay lời kết**

Nếu có một lời bàn về tính giá trị của các thuộc tính văn hóa bậc đại học thì người viết bài này sẽ nói rằng đó là những thuộc tính vô giá.

Các thuộc tính văn hoá của bậc đại học trong đó thuộc tính dự phần vào nền khoa học thế giới thể hiện danh dự của quốc gia. Đó cũng là tiền đề để có được những lợi ích khác về mặt kinh tế, chính trị, văn hoá ... trên trường quốc tế.

Các thuộc tính văn hoá của bậc đại học còn giúp dân tộc bắt kịp những tiến bộ của xã hội loài người, hoà nhập tự nhiên vào nền văn minh nhân loại./.

----------------

(\*) Tiến sỹ, giảng viên Khoa Văn hoá học, Đại học KHXH & NV, ĐHQG TP.HCM

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Thiệu Tống, 2003. *Suy nghĩ về giáo dục truyền thống và hiện đại*. Nxb. Trẻ.
2. Đặng Bá Lâm – Phạm Thanh Nghị, 1999. *Chính sách và kế hoạch trong quản lý giáo dục*. Nxb. Giáo Dục
3. Lê Bảo Lâm (CB), 2013. *Nâng cao chất lượng giáo dục đại học*. Nxb. Thanh Niên.
4. Nhiều tác giả, 2008. *Khoa học giáo dục đi tìm diện mạo mới*. Nxb. Trẻ
5. Nguyễn Đăng Tiến (CB), 1996. *Lịch sử giáo dục Việt Nam trước Cách mạng Tháng 8-1945*. Nxb. Giáo Dục
6. Trần Thị Tuyết Oanh, 2006. *Giáo trình Giáo dục học* T.1. Nxb. Giáo Dục
7. Trần Thị Tuyết Oanh, 2006. *Giáo trình Giáo dục học* T.2. Nxb. Giáo Dục